TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:19/2020/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú Đông, ngày18tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số185/2019/TLST-HNGĐ ngày26tháng12năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:*anh Trịnh Hồng Q , sinh ngày 1990.

Địa chỉ: ấp Lý Qu , xã Phú Đ , huyện A, tỉnh B

- *Bị đơn:* chị Nguyễn Thị Ánh T , sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp Tân Th , xã Tân Th1, huyện A, tỉnh B

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83và 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày10tháng3năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày10 tháng3năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trịnh Hồng Q và chị Nguyễn Thị Ánh T .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

** Về con chung:* Có 01 con chung tên Trịnh Hồng N , sinh ngày 29/5/2015. Ly hôn, anh Trịnh Hồng Q và chị Nguyễn Thị Ánh T thỏa thuận như sau:

Giao cháu N cho chị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Q được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N .Chị T cùng các thành viên trong gia đình của chị Tuyết không được cản trở anh Q trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nhung sau khi ly hôn.

AnhQ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Trịnh Hồng N mỗi tháng là 15.000.000 *(Mười lăm triệu)* đồng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được; thời gian cấp dưỡng khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

** Về tài sản chung:* Anh Q và chị T xác định không có.

** Nợ chung:* Anh Q và chị T xác định không có.

** Về án phí:*

Anh Trịnh Hồng Q tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng đượctrừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 49289 ngày 19/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, anh Q đã nộp xong án phí.

Chị Nguyễn Thị Ánh T không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND x. Phú Đông, h.A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Ngọc H